

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 008/VCF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm BRCGS số 381A1810005 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN

2. Thành phần:

Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 10,3 %, maltodextrin, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), chất tạo ngọt (950) tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm dạng gói đóng thành dây)

18 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm dạng gói rời đóng trong hộp)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 16 g.

- Các gói rời được đóng vào hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

+ Hộp: Khối lượng tịnh: 288 g (18 gói x 16 g)

+ Thùng chứa hộp: Khối lượng tịnh: 6,912 kg (24 hộp x 18 gói x 16 g)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



- Các gói được đóng dính liền thành dây, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:
Khối lượng tịnh: 5,12 kg (32 dây x 10 gói x 16 g).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- L: Nhà máy cà phê Biên Hòa II – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Lô đất C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2025



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Huỳnh Công Hoàn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 008/VCF/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 12:2025/BH106
	CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

- Trạng thái: dạng bột, tơi rời, không vón cục
- Màu sắc: tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: thơm nồng cà phê, mùi khói rang, mùi caramel đặc trưng
- Vị: đắng dịu, ngọt béo hài hòa, đậm cà phê và hậu thơm

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,3$
3	Hàm lượng chất đậm	g/100 g	2,6 – 5,0
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	12,5 – 18,8
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	56,8 – 85,5
6	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	352,3 – 528,4
7	Hàm lượng natri	mg/100 g	209,8 – 389,6
8	Hàm lượng đường tổng số	g/100 g	24,7 – 45,9



3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

MS

Handwritten signature

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ³ ✓
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴ ✓
3	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện ✓
4	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10 ² ✓

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0 ✓
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0 ✓
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0 ✓
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05 ✓

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10 ✓

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tuân thủ theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Caramen nhóm I (caramen nguyên chất) (150a) ✓	
2	Natri hydro carbonat (500(ii)) ✓	
3	Acesulfam kali (950) ✓	
4	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên và tự nhiên) ✓	



Handwritten signature or mark in blue ink.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

Intertek Certification Ltd (UKAS 014) certifies that, having conducted an audit **for the Scope of Activities:** Grinding, extracting, evaporating, drying, mixing and packing in PE bags of instant coffee, ground coffee and roasted coffee. Mixing and packing in multilayer flexible film of Instant coffee mix. Mixing and packing in multilayer flexible film bags of cereals. Cleaning, roasting, grinding, mixing, extracting, evaporating, drying and packing in PE and big bags of instant coffee incorporating head office audit at Sub site: Lot C.I.III-3+5+7, Long Thanh Industrial Zone, Tam An Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Exclusions from Scope: None

Product Categories: 17 - Cereals and snacks
15 - Dried foods and ingredients

at

VINACAFÉ BIEN HOA JOINT - STOCK COMPANY

BRCGS Site Code: 1741224

Site Address: Main site: Bien Hoa 1 Industrial Zone, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Factory 2: Lot C.I.III-3+5+7, Long Thanh Industrial Zone, Tam An Commune, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

has achieved Grade: B+

has been assessed by Intertek as conforming to the requirements of:

**GLOBAL STANDARD for FOOD SAFETY ISSUE 9:
AUGUST 2022**

Audit Programme: Unannounced

Auditor Number:

20382

Certificate Number:

381A1810005

Dates of Audit:

29-31 Jul 2024, 01-02 Aug 2024

Certificate Issue Date:

11 Sep 2024

Re-audit Due Date:

(An.): 15 Aug 2025 to 12 Sep 2025

(Unan.): 12 May 2025 to 12 Sep 2025

Certificate Expiry Date:

24 Oct 2025



intertek
BRCGS

Food Safety

CERTIFICATED

Calin Moldoveanu

President Business Assurance

Intertek Certification Limited, 10A Victory Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 014.



KT3-06571ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

29/07/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/07/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 11/07/2025 – 15/07/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Customer
Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-06571ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/07/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng béo, g/100 g Fat content	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		-	15,3
7.2. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g Total sugars content	QUATEST3 1222:2024		-	37,1
7.3. Hàm lượng protein, g/100 g Protein content	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	3,82
7.4. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g Carbohydrate excluding fibre content	AOAC 2020.07		-	70,3
7.5. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC (969.23))	-		308
7.6. Năng lượng/ Calories ^(*) • kcal/100 g	QTTN/ KT3 024 : 2018		-	434
7.7. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	TCVN 5567:1991		-	2,24
7.8. Hàm lượng cafein tính theo khối lượng, % Caffeine content (m/m)	TCVN 9723:2013	-		0,36

Ghi chú/ Notes: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số/ Total sugars content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



Số: 021758 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20253.25



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG TRẦN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN
Ngày lấy mẫu : 10/07/2025
Lượng mẫu : 12 gói x 16 g
Ngày nhận mẫu : 10/07/2025
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Vũ Thị Thanh Thủy
Thời gian thử nghiệm : 10/07/2025-14/07/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
5	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,3	µg/kg
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (e)	< 10	CFU/g
7	Enterobacteriaceae	TCVN 9980:2013 (a) (e)	< 10	CFU/g
8	Salmonella spp.	HD.PP.10-05/TT.VS (Ref. TCVN 8342:2010) (a) (e)	Không phát hiện	/25 g
9	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 12657:2019 (a)	< 10	CFU/g

Quy cách xếp pallet
9 thùng x 4 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m

Lớp lẻ

Lớp chẵn

CÀ PHÊ HÒA TÂN WAKE-UP TÂY NGUYÊN

Wake-up

the coffee innovator

TÂY NGUYÊN

Khối lượng tịnh: 6,912 kg
(24 hộp x 18 gói x 16 g)

18934683011611

CÔNG TY PHÂN
HÒA TÂN WAKE-UP

00261826

Sản xuất tại:
Nhà máy cà phê Biên Hòa II –
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Lô đất C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long
Thành, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

08CF00881

VINACAFÉ BH

Vietnam Value

Sản phẩm chất lượng của
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi
khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực
tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm
có mùi mạnh

08CF00881

Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày
sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

BGTF00629

→

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi
theo nhu cầu quản lý nhãn

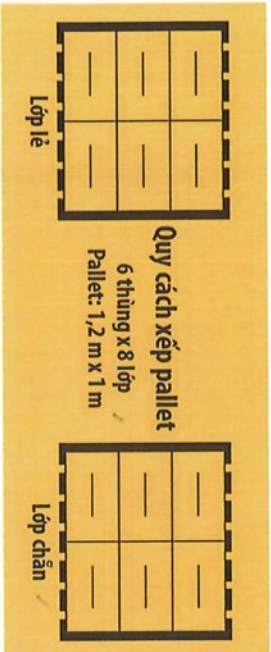
Mã kiểm soát AW: 01:2025/BH106. BGTF00629

19-00-2025



Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BGT00630

19-08-2025



Lớp lẻ

Quy cách xếp pallet
6 thùng x 8 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m

Lớp chẵn

08CF00882

CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN

Khoi lượng tịnh: 5,12 kg
(32 dây x 10 gói x 16g)

wake-up
the coffee innovator

TÂY NGUYÊN

VINACAFÉ BHTY
CƠ PHÂN
BIÊN HÒA



18934683011635



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,
không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Sản phẩm chất lượng của

VINACAFÉ BH Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường Trăn Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:
Nhà máy cà phê Biên Hòa II –
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Lô đất C.1.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành,
xã An Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

BGTF00630

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi
theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BGTF00630

19-03-2025

												145		113		5		8	
												14		5					

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng nóng: Hoà tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.
Dùng lạnh: Hoà tan 2 gói sản phẩm với 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì. **Hạn sử dụng (HSD):** 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Khối lượng tịnh: 16 g

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 12:2025/BH106



CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại:

Nhà máy cà phê Biên Hòa II

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Lô đất C.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành,

xã An Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Thành phần: Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 10,3 %, maltodextrin, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), chất tạo ngọt (950) tổng hợp

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa và đậu nành

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %, Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 16 g:

Năng lượng/ Energy 70,5 kcal; Chất đạm/ Protein 0,6 g;
Carbohydrat/ Carbohydrate 11,4 g; Chất béo/ Total fat 2,5 g;
Natri/ Sodium 47,9 mg; Đường tổng số/ Total sugars 5,6 g

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



VINACAFÉ BH

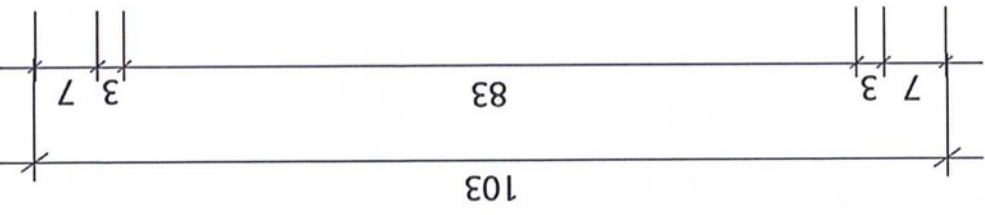
Wake-up
the coffee innovator

TÂY NGUYÊN



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BNMF00383



Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BNMF00384

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức

Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %

Thành phần: Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 10,3 %, maltodextrin, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), chất tạo ngọt (950) tổng hợp

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 1 GÓI 16 g: Năng lượng/ Energy 70,5 kcal; Chất đạm/ Protein 0,6 g; Carbohydrat/ Carbohydrate 11,4 g; Chất béo/ Total fat 2,5 g; Natri/ Sodium 47,9 mg; Đường tổng số/ Total sugars 5,6 g

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, Không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

CÀ PHÊ HÒA TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN

Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường

Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:

Nhà máy cà phê Biên Hòa II – Công ty Cổ phần

Vinacafé Biên Hòa

Lô đất C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long

Thành, Xã An Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất theo số TCCS 12:2025/BH106

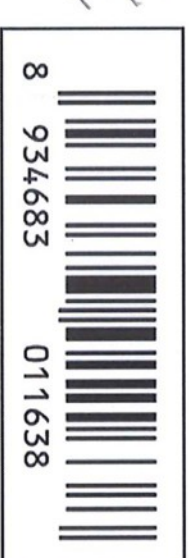
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc

từ sữa và đậu nành

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ

ngày sản xuất



Khối lượng tịnh: 16 g

BNMF00384

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



CÀ PHÊ HOÀ TAN
3 TRONG 1

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BNMF00384



Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BGHF00252



wake-up
the coffee innovator

TÂY NGUYÊN



CÀ PHÊ HOÀ TAN,
3 TRONG 1

18 GÓI

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 1 GÓI 16 g

Năng lượng/ Energy	70,5 kcal
Chất đạm/ Protein	0,6 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	11,4 g
Chất béo/ Total fat	2,5 g
Natri/ Sodium	47,9 mg
Đường tổng số/ Total sugars	5,6 g

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %.
Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %

Hướng dẫn sử dụng:



Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức



Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

CÀ PHÊ HOÀ TAN WAKE-UP TÂY NGUYÊN



Sản phẩm

chất lượng của

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:

Nhà máy cà phê Biên Hòa II – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Lô đất C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, xã An Phước,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam **Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

Sản xuất theo số TCCS 12:2025/BH106

Thành phần: Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 10,3 %, maltodextrin, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), chất tạo ngọt (950) tổng hợp
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa và đậu nành

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Khối lượng tịnh: 288 g (18 gói x 16 g)

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

BGHF00252

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 12:2025/BH106.BGHF00252

19-08-2025